

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHỮNG NGÀY ĐẦU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

ThS. Vũ Văn Khanh*
Trần Văn Tuyên**

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà chính trị lỗi lạc, nhà văn hóa lớn mà còn là một nhà ngoại giao kiệt xuất. Người đã đặt nền móng và dẫn dắt nền ngoại giao non trẻ của Việt Nam từ những ngày đầu cách mạng, giành được những thắng lợi to lớn qua từng thời kỳ lịch sử và để lại cho thế hệ sau di sản quý giá, đó là tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Trong hệ thống các quan điểm lý luận, đường lối chiến lược và sách lược ngoại giao Hồ Chí Minh, đoàn kết quốc tế đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta vận dụng linh hoạt, sáng tạo, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trước hết là phát huy tinh thần độc lập, tự lực, tự cường, lấy sức mạnh bên trong làm động lực chính của cách mạng rồi mới tranh thủ sức mạnh bên ngoài, bởi vì theo Hồ Chí Minh, “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹. Thứ hai, lợi dụng triệt để mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù để “thêm bạn, bớt thù”. Tại Hội nghị Trung ương 8 (5/1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân của chiến tranh thế giới thứ hai là do chính sách hiếu chiến, phản động của lực lượng phát xít và trong cuộc chiến tranh này, “phe

phát xít nhất định sẽ thất bại, phe đồng minh sẽ chiến thắng”². Từ đó, Người xác định cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam lúc này “là một bộ phận trong phe dân chủ chống phát xít” và quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh).

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, để “thêm bạn, bớt thù”, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân biệt tường minh giữa nhân dân yêu chuộng hòa bình với bọn phản động, hiếu chiến trong chính phủ của nước đối phương. Chủ trương đó đã làm kẻ thù bị cô lập trên thế giới và đặc biệt là ngay trong nội bộ đất nước mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương khoan hồng, độ lượng với những người Việt Nam đã từng làm tay sai cho đế quốc, thực dân, qua đó, cô lập kẻ

thù đế quốc bằng cách cảm hóa, lôi kéo những người Việt lầm đường trở về với chính nghĩa, với dân tộc; loại bỏ “vây cánh”, phần tử tay sai của chúng. Xuất phát từ quan điểm đó, Người chủ trương: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”³.

Không chỉ nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một tấm gương mẫu mực về sử dụng con người. Khi dùng người, Người đặc biệt chú trọng đến tài năng trong công việc, lấy thước đo là tinh thần vì dân, vì nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng tình hữu ái vô sản, Người đã từng khẳng định: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người:

* Đại tá, Viện Chiến lược Quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

** Trung tá, Khoa Giáo dục quốc phòng, Đại học Giao thông vận tải.

giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"⁴. Chính vì vậy, ngay sau ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (22/12/1944) và chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng, trong bối cảnh gặp muôn vàn khó khăn, lực lượng vũ trang vừa mới thành lập, nòng cốt là những người nông dân yêu nước, chưa có kinh nghiệm tác chiến, vũ khí trang bị rất thô sơ,... dưới danh nghĩa của Mặt trận Việt Minh, ủng hộ Đồng minh chống phát xít Nhật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động khai thông và thiết lập quan hệ với Bộ tư lệnh lực lượng Đồng minh đóng tại Hoa Nam Trung Quốc. Sau cuộc gặp ngày 29/3/1945, mối quan hệ giữa Việt Minh và Đồng Minh được xác lập. Ngày 17/7/1945, một đơn vị đặc biệt mang biệt danh "Con Nai" (Deer Team) thuộc Cơ quan tình báo chiến lược (OSS) Hoa Kỳ, do Thiếu tá Allison Thomas chỉ huy, đã nhảy dù xuống Tân Trào. Tại đây, họ đã cung cấp cho Việt Minh điện đài, đạn dược, súng cối, súng máy, lựu đạn và mở lớp huấn luyện cho lực lượng vũ trang nòng cốt của Việt



Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ảnh: Bảo tàng Hồ Chí Minh

Minh và thành lập Đại đội Việt - Mỹ,... Phía Việt Minh cũng cung cấp những thông tin tình báo và khí tượng cho không quân Mỹ hoạt động trên chiến trường đánh Nhật ở miền Bắc Đông Dương,...

Sau khi Nhật ký văn kiện đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh, nhân dân Việt Nam trên khắp cả nước đã nổi dậy giành chính quyền về tay cách mạng. Có rất nhiều người nước ngoài tình nguyện tham gia hàng ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam, đến từ nhiều nước khác nhau, trong đó chủ yếu gồm hai nhóm chính: Binh sĩ quân đội Nhật Bản (khoảng 800 người), trong đó có nhiều sĩ

quan cao cấp; binh sĩ lính lê dương và Bắc Phi trong quân đội Pháp chạy sang hàng ngũ Việt Minh trong thời gian 1945-1954 (khoảng gần 1500 người), chủ yếu là binh sĩ và hạ sĩ quan lê dương người Pháp, Đức, Áo, Bỉ, Hy Lạp, Italia, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Ba Lan, Tiệp Khắc, Ucraina, Tuynidi, Maroc, Algérie,... Ngoài ra còn có một số ít chiến sĩ tình nguyện người Pháp, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Malaysia, Thái Lan,...

Không chỉ mở lòng tiếp nhận những binh sĩ người nước ngoài vào hàng ngũ Việt Minh, để tránh gây ngộ nhận, mặc cảm vì họ không phải đều là "hàng binh", mà Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đặt tên chung cho họ là "người Việt Nam

mới” hoặc “chiến sĩ Việt Nam mới”. Trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, họ đã có những đóng góp quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Phần lớn trở thành cán bộ hoặc binh sĩ trong các đơn vị chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam. Những người có kiến thức quân sự, đặc biệt là các sĩ quan Nhật và một số lính lê dương, đã trực tiếp tham gia công tác huấn luyện đào tạo tại các trường quân sự hoặc cơ quan chỉ huy, tham mưu, kỹ thuật, quân y, quân giới, tuyên truyền,... Đặc biệt, nhiều người trong số họ còn tham gia các tổ đội đặc công làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền, cải trang tập kích các đồn của quân Pháp,... Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, khi lực lượng vũ trang Việt Minh còn non trẻ, gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, thì kinh nghiệm và kiến thức của những “người Việt Nam mới” đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam. Nhiều người được giao trọng trách và phong quân hàm sĩ quan cao cấp như Đại tá Ernst Frey - Nguyễn Dân (Áo), Ishii - Nguyễn Văn Thông (Nhật), Saito - Nguyễn

Thanh Tâm (Nhật), Trung tá Erwin Borchers - Chiến sĩ (Đức),...

Thực tế cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân đội ta ngày càng phát triển lớn mạnh, là lực lượng nòng cốt trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước và trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, Quân đội nhân dân Việt Nam đang sát cánh cùng với toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian tới tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta; tình hình tranh chấp biển đảo tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, đặt ra những yêu cầu cao hơn trong xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Để “phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế...”⁵, cần phát huy và vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm về đoàn kết quốc tế trong xây dựng quân đội

của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau ngày thành lập và những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, trong xây dựng quân đội thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ nhất, nhận thức sâu sắc, toàn diện và có tư duy sáng tạo trong xác định đối tác, đối tượng.

Nghị quyết Trung ương 8 (khóa 9) và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa 11) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã xác định: “Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh”⁶. Trong tình hình mới, đối tượng của đấu tranh rất đa dạng, phức tạp, đan xen, nhưng về cơ bản, có thể chia thành hai loại: đối tượng bên ngoài và đối tượng bên trong. Đối tượng bên ngoài bao gồm: các thế lực hiếu chiến, thù địch có mưu đồ và hành động xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; âm mưu xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta và lực lượng của các thế

lực thù địch gây xung đột vũ trang, xâm lấn biên giới, xâm chiếm biển, đảo và xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc,... Đối tượng bên trong gồm: các phần tử phản động, chống đối; những nguy cơ nội sinh như những yếu kém nội tại của đất nước, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí; các thách thức an ninh phi truyền thống,...

Trong xác định đối tác, đối tượng, chúng ta không được tuyệt đối hóa đối tượng mà bỏ qua các cơ hội hợp tác hoặc ngược lại, tuyệt đối hóa đối tác mà lơ là mất cảnh giác. Tích cực, chủ động và nhạy bén trong đánh giá và nắm bắt mọi dấu hiệu của đối tác, đối tượng, tranh thủ tối đa mọi thời cơ, điều kiện để thúc đẩy hợp tác, hạn chế bất đồng, thực hiện thêm đối tác, bớt đối tượng, đồng thời kiên quyết, kiên trì đấu tranh với những biểu hiện, hành động xâm hại đến những mục tiêu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, đối tượng và đối tác không phải là khái niệm tuyệt đối mà thường xuyên vận động, phát triển hoặc có thể chuyển hóa lẫn nhau, những mặt tích cực, tiêu cực không tồn tại bất biến. Do đó, ta cần linh hoạt và sáng tạo chủ động tạo ra những tác nhân, điều kiện

để thúc đẩy chuyển hóa đối tượng, đối tác.

Thứ hai, mở rộng đối ngoại quốc phòng, thực hiện bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

Nghị quyết 28-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” đã xác định quyết tâm và biện pháp nâng cao cảnh giác, giữ vững an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc, trong đó nhấn mạnh: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến”⁷. Đây được coi là kế sách giữ nước thời bình, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, bao gồm tổng thể các hành động mang tính chủ động của Đảng, Nhà nước, nhân dân ta diễn ra từ sớm, từ trước; sớm phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi và triệt tiêu những tư tưởng, âm mưu và hành động chống phá chế độ, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, biên giới và lợi ích quốc gia; không để Tổ quốc bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN).

Để bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, phải thấy rõ

tầm quan trọng của công tác đối ngoại, trong đó có đối ngoại quốc phòng; sự kết hợp chặt chẽ của các lĩnh vực, ngành, các nhiệm vụ với công tác đối ngoại. Đối ngoại đã trở thành một mặt trận giữ nước từ xa rất quan trọng. Các mục tiêu đấu tranh không chỉ để bảo vệ trực tiếp lợi ích của lĩnh vực, ngành mình mà còn nhằm hướng đến thực hiện các mục tiêu của chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Huy động sức mạnh tổng hợp của các lĩnh vực, ngành, các lực lượng và toàn thể nhân dân trong và ngoài nước, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, cùng giữ nước một cách chủ động nhất, nhằm ngăn chặn, triệt tiêu từ trước, từ sớm và từ xa mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại môi trường hòa bình, ổn định, độc lập, chủ quyền lãnh thổ và lợi ích quốc gia là những hình thức, biện pháp, lực lượng, phương tiện căn bản nhất của bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

Hội nhập sâu rộng quốc tế và đối ngoại quốc phòng, phải luôn quán triệt tinh thần chủ động, hiệu quả, thiết thực. Tập trung thúc đẩy quan hệ quốc phòng song phương với phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, ưu tiên các nước

láng giềng có chung biên giới, chú trọng quan hệ với các nước trong khu vực, thúc đẩy có trọng tâm, trọng điểm, tạo sự đột phá và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các nước lớn, các nước công nghiệp phát triển với những bước đi phù hợp, tránh bị lợi dụng gây bất lợi cho quốc phòng, an ninh; củng cố quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, tạo sự ủng hộ mạnh mẽ về mọi mặt. Tiếp tục thúc đẩy quan hệ quốc phòng với các nước đối tác, đặc biệt là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đi vào chiều sâu, hiệu quả, tăng cường sự tin cậy lẫn nhau. Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc phòng đa phương, nhất là trong khuôn khổ hợp tác ASEAN, tham gia ngày càng tích cực, có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác quốc phòng, quân sự do ASEAN giữ vai trò chủ đạo, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Thứ ba, giữ vững nguyên tắc, song phải linh hoạt mềm dẻo trong hợp tác quốc tế về quốc phòng.

Hợp tác quốc tế về quốc phòng phải luôn giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ, nhưng phải rất sáng tạo, năng động, linh hoạt, phù

hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của đất nước và quân đội, cũng như diễn biến của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, từ đó có chủ trương biện pháp xử lý phù hợp với từng đối tác ta có quan hệ. Cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh trong đoàn kết quốc tế, vận dụng sáng tạo các các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Nghị quyết của Quân uỷ Trung ương về hội nhập quốc tế về quốc phòng vào hoạt động hợp tác quốc tế về quốc phòng. Cần linh hoạt trong việc xác định nội dung, hình thức, biện pháp hợp tác phù hợp từng đối tác và trong những điều kiện cụ thể. Cần vận dụng “linh hoạt, mềm dẻo về sách lược”, nhưng kiên định nguyên tắc “vừa hợp tác vừa đấu tranh”, chủ động và khôn khéo trong tinh thần của “dĩ bất biến, ứng vạn biến” và việc vận dụng “ngũ tri” (biết mình, biết người, biết thời thế, biết dừng, biết biến) vẫn là vấn đề cần thiết và mang tính thời sự.

Hợp tác quốc tế về quốc phòng phải bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại với cải thiện, nâng cao hiệu quả hợp tác

cả về bề rộng và chiều sâu; phát huy truyền thống yêu hoà bình, tinh thần độc lập, tự chủ, tự tôn dân tộc, kế thừa và phát triển tư tưởng, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, làm cho bạn bè, đối tác đồng cảm, tôn trọng và tin tưởng nhân dân và Quân đội nhân dân Việt Nam. Củng cố niềm tin, tăng cường sự hiểu biết, phát triển quan hệ bạn bè, hữu nghị bền chặt, trên tinh thần bình đẳng, hợp tác cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Đặc biệt, hợp tác quốc tế về quốc phòng phải bảo đảm tính hiệu quả thiết thực, thể hiện qua việc sử dụng hợp lý các nguồn lực, xác định đúng nhu cầu thực tế, đề ra mục tiêu, lộ trình phù hợp với khả năng, năng lực hợp tác quốc tế về quốc phòng của từng đơn vị, trong từng thời điểm nhất định.

Ngày nay, những bài học về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế nói chung và trong xây dựng quân đội nói riêng, có giá trị vô cùng sâu sắc, đòi hỏi chúng ta phải kết hợp hài hòa giữa mềm dẻo và kiên quyết; giữa chiến lược và sách lược; giữa chủ động và

sáng tạo trong tiến công ngoại giao, trong nhận biết, tạo dựng và nắm bắt cơ hội để bảo vệ và thực hiện tốt nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc, xây dựng Quân đội nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống

nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong tình hình mới. □

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H, 2002, T.6, tr.522.
2. Đại cương lịch sử Việt Nam, Nxb. Giáo dục, H, 2000, T.3 tr.351.
3. Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, T.7, tr.438.

4. Hồ Chí Minh Toàn tập, sdd, tr.266
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. CTQG, H, 2016, tr.147-148.
6. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 28-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết 28-NQ/TW Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới".

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TƯ DUY...

(Tiếp theo trang 10)

Thế hệ cán bộ ngoại giao hôm nay được thừa hưởng những truyền thống, kinh nghiệm vô cùng quý báu mà các thế hệ trước để lại; được tạo điều kiện thuận lợi về đào tạo và công tác. Mặt bằng chung về học vấn của cán bộ ngành Ngoại giao là rất cao so với các ngành khác. Tôi được biết trong Bộ Ngoại giao hiện nay có nhiều đồng chí có năng lực, được đồng nghiệp và bạn bè quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, trước đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ, chúng ta cần tiếp tục coi trọng hơn nữa công tác đào tạo cán bộ ngoại giao, cả về trình độ, năng lực lẫn bản lĩnh chính trị, đặc biệt là bản lĩnh chính trị.

Các đồng chí phải không ngừng rèn luyện

vững vàng về chính trị, luôn trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tỉnh táo trước sự tác động của các thế lực thù địch, chủ động tích cực phòng ngừa không để "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vướng vào tham nhũng, tiêu cực. Càng hội nhập sâu với thế giới, chúng ta càng cần có các nhà ngoại giao có bản lĩnh chính trị; đủ trình độ, uy tín, phong cách để sánh vai với các nước, bạn bè quốc tế; toàn tâm, toàn ý vì sự nghiệp. Một nhà ngoại giao giỏi trước hết phải là một nhà chính trị giỏi, luôn lấy lợi ích của quốc gia, của chế độ làm kim chỉ nam trong hành động. Nhà ngoại giao luôn ghi nhớ rằng, phía sau mình là Đảng, là đất nước, là nhân dân.

Phải tự tin, vững vàng, kiên định và khôn khéo.

Tôi tin tưởng rằng, trong thời gian tới, dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, các thế hệ cán bộ đối ngoại vẫn tiếp tục thể hiện được trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức và cốt cách của nền ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh và kế tiếp được truyền thống đối ngoại quật cường nhưng hoà hiếu của dân tộc Việt Nam, tiếp tục giành được sự tin tưởng, ủng hộ, và theo đó là sự quan tâm thích đáng của Đảng và Nhà nước, cũng như sự kỳ vọng của nhân dân.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Chúc Hội nghị của chúng ta thành công. □

(Nguồn: TTXVN)